

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 17/11/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Chúc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ A Thái**

Ông **Khoàng Văn Hắc**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 22/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 06/11/2025 đối với bị cáo:

Hồ A S (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh năm: 1982, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Chữ P và bà Giàng Thị M; Gia đình có 04 chị, em, bị cáo là con thứ hai. Vợ Chang Thị D, sinh năm: 1983. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Lường Văn Bình**, sinh năm: 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Chang Thị D, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản Púng Trạng, xã Mường Tùng, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch cho chị D:* Anh **Lầu Trung T**, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Bản H, xã M, tỉnh Đ, có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Sùng A C, sinh năm 2003.
2. Ông Sùng A S, sinh năm 1964.
3. Anh Hân A M, sinh năm 2010.

Cùng địa chỉ: Bản P, xã M, tỉnh Đ, đều vắng mặt, có lý do.

Người đại diện cho Hân A M: Ông Hân A T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản P, xã M, tỉnh Đ. Vắng mặt, có lý do.

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Hờ Thị P, sinh năm 2008.
2. Anh Hờ A X, sinh năm 2006.
3. Bà Hờ Thị D, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Bản P, xã M, tỉnh Đ, đều vắng mặt, có lý do.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/6/2025, vợ chồng Hờ A S và Chang Thị D đi lên lán nương làm cỏ ở đám nương và ngủ qua đêm ở đó. Do trời mưa nên ngày hôm sau cả hai vợ chồng vẫn ở lại lán nương đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 21/06/2025 S đi xem hàng rào trâu, còn vợ là D đi hái lá rau, khi S về thì vợ S đã về đến lán trước, trên đường về lán thì S nhìn thấy 02 cây sắn của gia đình bị chặt đứt ngọn, S nghi ngờ vợ cố tình chặt (trước đó khoảng 2 tuần vợ S cũng đã cố tình đâm chết 12 cây sắn), hai bên xảy ra tranh cãi nhau. Trong lúc tranh cãi, S đã dùng tay trái tát vào má bên phải của D hai phát và nói D phải thừa nhận việc chặt phá cây sắn là sai nhưng D không nhận nên S vào trong lán nương, tay phải cầm lấy súng kíp tự chế và túi thuốc súng đang cất trên giường rồi chĩa thẳng mũi súng vào ngực D và nói "mày không nhận thì tao giết mày", mục đích nói như thế là để dọa D chứ không có mục đích giết D. S dùng tay trái đỡ thân súng, tay phải kéo búa đập rồi để ngón trỏ vào vị trí cò súng, lúc đó D đứng đối diện cách S khoảng 01 mét, S tiếp tục giương súng lên nhưng mũi súng không hướng về phía D mũi súng hướng lên trên trời, thấy vậy D chạy vào giăng co với S, lúc này mũi súng hướng thẳng lên trời S bóp cò nhưng súng không nổ nên S đẩy D ngã xuống đất và dùng chân phải đá một phát vào mông của D. Sau đó S cầm súng ở tay trái, còn tay phải lấy thêm thuốc súng ở trong túi vải đang đeo trên người rồi cho thuốc vào súng, kéo búa đập lên rồi đi sang đứng cạnh cùng hướng với D rồi dựng súng hướng lên trời và bóp cò, lần này súng nổ. Sau đó S tiếp tục nạp thuốc vào nòng súng và kéo búa đập lên rồi đặt kíp nổ vào vị trí đặt kíp, dùng tay trái đỡ thân súng, hướng nòng súng lên trời lúc này S và vợ cách nhau khoảng 1 mét, nòng súng vẫn hướng lên trời, dùng ngón trỏ phải bóp cò, súng nổ, vợ bị cáo vẫn đứng nguyên vị trí cũ. Sau đó S ra đứng đối diện và cách D khoảng 01 mét hạ mũi súng xuống, tay trái cầm thân súng, tay phải lấy thêm thuốc súng, đạn cho vào nòng kéo búa đập lên ngón trỏ phải để vào vị trí cò súng rồi hướng súng

xuống đất giữa vị trí S và D đang đứng bóp cò, súng nổ làm đất dưới chân tung lên. Sau mỗi lần nổ súng bị cáo đều hỏi vợ “mày có nhận là mày chặt cây sắn không, không nhận tao sẽ giết mày”. Do sợ nên D đi vào lán thu dọn đồ dùng và đi về nhà, còn S vào trong lán nạp thuốc, đạn vào súng và cầm theo túi vải đựng thuốc súng, đạn đi về nhà. Khi về đến nhà không thấy D nên S lấy một con dao nhọn ra mài và nói sẽ đi tìm vợ để giết. Mài dao xong S cầm dao và vác theo khẩu súng kíp đi tìm vợ ở xung quanh bản nhưng không thấy, sau đó S đi về nhà và nghĩ vợ mình đi theo người đàn ông khác nên bức tức, cầm súng bắn một phát lên trời và nói to “Mày ở đâu thì về đi, không được trốn” rồi đi vào nhà cất khẩu súng, đi ngủ.

Sáng ngày 22/6/2025, S bảo con gái tên là Hồ Thị P đến nhà ông S A Sinh và ông Hản A M là người cùng bản hỏi xem có D ở đây không, một lúc sau P về và nói “Mẹ không có ở đây”. Đến ngày 24/6/2025 S gọi điện thoại cho D thì D nói đã về nhà em trai là Chang A K tại bản P, xã L, tỉnh L. Sau đó S có hỏi lúc cãi nhau xong D ở đâu, D nói do sợ nên đã trốn và xin ngủ nhờ tại nhà ông Sùng A S cùng bản. S bảo con gái sang gọi ông Sùng A S mang theo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sang nhà S để thỏa thuận do đã giấu vợ của S không S sẽ giết cả nhà của ông S nhưng ông S nói không làm gì sai nên không sang, S muốn giải quyết gì thì sang nhà ông S nên S đã đi sang nhà ông S và xảy ra cãi cọ, xô xát với vợ chồng ông Sùng A S, Sùng A C, Hản A M. Sau đó S chạy về nhà lấy súng kíp và đi bộ theo đường mòn trong rừng sang bản H, phường M, tỉnh Đ, S cất giấu súng kíp ở bụi cây trong rừng và đi vào nhà em trai họ ngủ qua đêm. Ngày 27/6/2025 anh Sùng A C đã gửi đơn tố giác đến Công an xã M, huyện M, tỉnh Đ (nay là Công an xã M, tỉnh Đ).

Đến ngày 27/06/2025 Hồ A S được Công an xã M, huyện M, tỉnh Đ (nay là Công an xã M, tỉnh Đ) mời đến trụ sở để làm việc. Hồ A S thừa nhận khẩu súng mà cơ quan điều tra thu giữ là của S và cũng chính là khẩu súng S đã sử dụng dọa bắn vợ Chang Thị D.

Tại bản kết luận giám định số: 5122/KL-KTHS, ngày 17/07/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất bột màu đen bên trong nòng súng của khẩu súng gửi giám định có tìm thấy dấu vết của thuốc súng; Chất bột màu đen đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng gửi giám định là thuốc nổ đen, có khối lượng là 100g (một trăm gam) và còn sử dụng được. Thuốc nổ đen thường được dùng làm liều phóng cho các loại đạn tự chế.

Tại bản kết luận giám định số: 5107/KL-KTHS, ngày 23/07/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng kíp gửi giám định là súng kíp, thuộc súng sắn, bên trong nòng súng có chứa nhiều dị vật màu đen. Hiện tại, khẩu súng còn sử dụng để bắn được và hoạt động theo cơ chế: Nạp thuốc súng và đạn (bi, mảnh kim loại..) vào nòng súng; đặt lá kíp vào lỗ dẫn phần đuôi nòng; kéo búa (cò mồi) ở tư thế giương; bóp cò; búa đập làm cháy lá kíp và thuốc súng đẩy (bi, mảnh kim loại....) ra khỏi nòng súng; 60 (sáu mươi) viên kim loại, 07 (bảy) mẫu kim loại hình trụ và chất bột màu đen chứa trong lọ nhựa gửi giám định tại khoản 2 có thể sử dụng để nhồi (đóng) trong nòng khẩu súng gửi giám

định tại khoản 1; 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại gửi giám định tại khoản 2 là vỏ của loại đạn cỡ 7,62x39mm (đạn AK), không thuộc danh mục vũ khí và không sử dụng để nhồi (đóng) được trong nòng khẩu súng gửi giám định tại khoản 1.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKV4 ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố Hồ A S về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị hại Chang Thị D, có ý kiến: Ngày 21/6/2025, do mâu thuẫn việc cấy sản bị gãy nên chồng tôi là Hồ A S đã dùng tay trái tát vào má tôi 2 phát, dùng chân đá vào mông tôi, bắt tôi phải thừa nhận nhưng tôi không thừa nhận nên ông S đã lấy súng kíp (súng tự chế), nạp đạn và nói “mày không nhận thì tao giết rồi vứt đi và về nhà”, sau đó ông S đã thực hiện việc nạp đạn và bắn 4 phát súng nhưng phát đầu tiên súng không nổ, 3 phát sau thì súng nổ mỗi lần bắn thì mũi súng ông S đều chĩa theo hướng lên trời. Tôi lo sợ bị giết nên tôi vợ lấy lu cở đu và chạy bộ về trước, đi được khoảng 1km thì tôi trốn vào bụi cây bên đường chờ ông S đi qua một lúc tôi mới đi bộ theo sau về nhà. Về đến cạnh nhà thì nghe thấy ông S đang quát mắng to sẽ bắt chết tôi, tôi thấy ông S vác súng đi tìm tôi nên tôi vào nhà cất lu cở và đi sang nhà ông S A Sinh cùng bản để trốn. Khi đến nhà ông Sinh thì tôi nghe ông Sinh nói ông Sinh vừa nghe thấy tiếng súng nổ bên nhà tôi và nghe thấy ông S đang la hét chửi mắng. Tôi ở nhờ nhà ông Sinh đến ngày 23/6/2025, tôi về nhà em trai Cháng A K ở nhờ, đến ngày 24/6/2025 thì ông S có gọi cho tôi hỏi tôi đang ở đâu và tôi nói đang ở nhà e trai, ông S còn hỏi hôm cãi nhau “mày đi trốn ở đâu” tôi nói ông dùng súng kíp bắn dọa tôi nên tôi đã trốn và ngủ tại nhà ông S Trong quá trình chung sống cùng nhau khoảng 20 năm ông S đã nhiều lần chửi tôi, có lần dọa giết tôi và lấy súng kíp định bắn tôi “trước đó bắn dọa tôi 02 lần nhưng tôi không nhớ thời gian”. Các lần trên đều chỉ có 02 vợ chồng chúng tôi không có ai thấy, chứng kiến vụ việc. Khi sự việc xảy ra tôi đã lo sợ bị giết nên đi trốn tại nhà ông S cũng như về nhà em trai tôi ở, khi cơ quan công an điều tra vụ việc, khởi tố và bắt giam S thì tôi mới về nhà ở nhà. Sự việc xảy ra tôi không yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại gì, chỉ đề nghị cơ quan pháp luật xử lý ông S theo quy định.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Sùng A C vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Ngày 25/6/2025 anh C đi ngủ ở lán nương về thì mẹ là bà D có nói với anh C, vợ chồng ông S và bà D mâu thuẫn nhau, ông S dùng súng kíp đe dọa vợ và vợ là bà D có sang nhà trốn 02 ngày là ngày 21/6/2025 đến sáng ngày 23/6/2025 rồi về ngoại, sau đó ông S đã có hành động đe dọa cả nhà tôi thông qua con gái S là P chuyển lời với nội D gia đình tôi phải sang xin lỗi S và mang 5.000.000 đồng đền cho S, nếu không mang tiền và sang xin lỗi sẽ giết cả nhà, khi đó bố mẹ tôi có nói lại với con gái S là gia đình tôi không làm gì sai, không che giấu vợ anh S nên gia đình tôi sẽ không mang tiền và cũng không đến xin lỗi, muốn giải quyết gì thì bảo bố (S) sang nhà tôi (S). Ngày 26/6/2025 S đến nhà tôi và xảy ra cãi cọ, xô xát giữa bố tôi, tôi và S, do S có thái độ hung hăng nên tôi có gọi cháu Hân A M giúp tôi trối lại, khi chúng tôi xô xát nhau, S có cắn vào ngón tay áp út của tôi bị rách da. Bố tôi dùng dây quần quanh S và cột vào hàng rào, tát S hai phát, S tự cời trối ra về. Sau đó tôi gọi cho Công an xã để báo sự việc. Qua sự việc trên đối với tôi bị S cắn vào tay bị thương nhẹ, bố tôi không bị thương tích

gì, tôi không yêu cầu giám định tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại do thương tích gây nên, S cũng không bị thương tích gì nên tôi không đề nghị cơ quan pháp luật xử lý S vì đã đến nhà tôi gây rối, cản ngốn tay tôi.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Sùng A S vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Ngày 21/6/2025, ông S dùng súng kíp bắn đe dọa giết vợ tại lán nường sau đó do lo sợ bị giết nên D là vợ S đã trốn sang nhà ông ở lại hai đêm rồi lên nhà e trai ở Lê Lợi. Sau đó Sinh có chuyển lời đe dọa giết gia đình ông thông qua con gái P, yêu cầu gia đình ông mang tiền 5.000.000 đồng đền bù và xin lỗi do giết vợ S nhưng ông đã nói với con gái S là gia đình ông không làm gì sai nên không xin lỗi, không mang tiền sang, S muốn giải quyết gì thì sang nhà ông. Sáng ngày 26/6/2025 S đã sang nhà ông và giữa ông và S có xảy ra xô xát, con trai C ra ngăn và S quay sang vật lộn với C. S với thái độ hung hăng nên ông mới lấy dây thừng trói S được một đến hai phút thì S tự tháo dây thừng ra về. Khi vật lộn thì ông không bị thương tích gì nên không yêu cầu giám định, còn việc S đến nhà gây rối ông cũng không đề nghị cơ quan pháp luật xử lý gì. Ông chỉ xin lại tài sản là 02 đoạn gỗ và 02 đoạn dây thừng. Ngoài ra ông không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hản A M vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Ngày 26/6/2025, tại bản Púng Trạng, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, anh chứng kiến việc ông S, ông S và anh C xảy ra xô xát. Cụ thể, giữa hai bên có lời qua tiếng lại, giằng co, xô xát nhau. Anh được anh C nhờ lấy đoạn dây thừng để trói S. Qua trình xảy ra xô xát anh không thấy các bên sử dụng hung khí hay công cụ gì. Mục đích của anh khi có mặt tại hiện trường chỉ nhằm can ngăn, không giúp hay kích động bên nào. Ngoài ra anh không được chứng kiến thêm gì.

Tại phiên tòa, người làm chứng chị Hồ Thị P vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Khoảng 19 giờ ngày 21/6/2025, khi đang ở nhà thì thấy bố (S) đi làm nường về có mang theo khẩu súng kíp và hỏi có thấy mẹ về không. Ngày 24/6/2025, bố (S) có đã dặn cháu đi sang nhà ông S để chuyển lời đe dọa nhiều lần bảo gia đình ông S phải mang 5.000.000 đồng và sang xin lỗi bố cháu vì đã giết mẹ nếu không thực hiện bố sẽ giết cả nhà nhưng mỗi lần cháu sang thì ông S đều nói về bảo bố là gia đình ông không làm gì sai nên không mang tiền và cũng không sang xin lỗi, bố cháu muốn thì tự sang nhà ông để giải quyết. Về nhà cháu cũng đã chuyển lời lại cho bố S Sau đó bố cháu sang nhà ông Sinh và quay về thì lấy khẩu súng kíp và bộ đồ đựng thuốc, bố đi đâu thì cháu không biết. Sự việc cháu chỉ biết và chứng kiến như vậy, ngoài ra không được chứng kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Hồ A X vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Khoảng 19 giờ ngày 21/6/2025, khi đang chơi ở nhà, thì thấy bố S đi làm nường về mang theo khẩu súng, túi vải đựng thuốc và khi về thì thấy bố đi mài dao và quát hỏi mẹ về chưa và nói xin lỗi bố sẽ giết mẹ. Sau đó bố đi tìm mẹ và không tìm được thì quay về và bảo chúng tôi gọi mẹ về không sẽ giết, do sợ bố giết mẹ nên tôi đã nói bằng tiếng mông bảo mẹ về nhưng

không thấy mẹ về, sau đó bố tức giận và lấy súng ra bắn một phát hướng nào thì tôi không biết xong bố vào đi ngủ. Đến ngày 22/6/2025 bố liên tục chửi mẹ và có nói với P đi tìm mẹ bên nhà ông Sinh, P về có nói với tôi là mẹ ngủ bên nhà ông Sinh nhưng đừng nói cho bố biết. Ngoài ra tôi không được chứng kiến và không được biết thêm gì khác.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Hồ Thị D vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Khoảng 20 giờ ngày 21/6/2025, bà đang ở nhà thì có Chang Thị D là vợ S đến nói bị chồng là Hồ A S lấy súng kíp bắn dọa giết ở trên lán nương về đến nhà ông S cũng quát to muốn giết bà D nên bà D sợ và ngủ nhờ ở nhà tôi từ tối ngày 21/6/2025 đến sáng ngày 23/6/2025 rồi đi về nhà ngoại bên Lai Châu. Sau đó thì S có bảo con gái P sang nhà tôi mấy lần chuyển lời đe dọa của S là mang tiền và sang xin lỗi không là sẽ giết cả nhà, nhưng chồng tôi Sinh đáp lại là gia đình tôi chưa làm gì có lỗi với bố cháu và cũng không giấu mẹ cháu nên không sang xin lỗi và bảo bố sang để giải quyết. Đến sáng ngày 26/6/2026 S sang nhà tôi và có xảy ra xô xát với chồng tôi, con trai Sinh, S hung hăng chửi bới nên xảy ra xô xát, khi xảy ra xô xát thì chồng tôi có mang dây thừng cho chồng tôi và cháu M trói S nhằm mục đích tránh gây hại sức khỏe cho gia đình chúng tôi. Tôi không tham gia việc xô xát nên tôi không bị thương tích gì. Không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà S đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù tội Đe dọa giết người.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/ BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/ BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế; 43 viên kim loại hình tròn, màu ghi, có đường kính to nhỏ khác nhau từ khoảng 02mm đến 05mm; 17 viên kim loại hình tròn, màu ghi, có đường kính to nhỏ khác nhau từ khoảng 05mm đến 07mm; 06 viên kim loại hình trụ; 01 mẫu kim loại hình trụ có chiều dài 10,5 cm, đường kính 7mm; 02 vỏ đạn bằng kim loại dài 39 mm, đường kính đáy vỏ 11mm. Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự, tỉnh Điện Biên tiêu hủy theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, án phí, xử lý vật chứng.

Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét thực tế nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm của người bào chữa không có ý kiến tranh luận. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí hình sự cho bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của S:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/6/2025, tại lán nương của gia đình thuộc bản Púng Trạng, xã Mường Tùng, tỉnh Điện Biên do nghi ngờ vợ là Chang Thị D đã chặt phá cây sắn nhưng không nhận nên Hờ A S đã lấy súng kíp (súng tự chế) để bắn lên trời, bắn xuống đất, trong đó có 3 lần súng nổ nhằm đe dọa giết bà D. Khi về đến nhà ở bản Púng Trạng, xã Mường Tùng, tỉnh Điện Biên Hờ A S tiếp tục có những lời nói đe dọa giết bà D và bắn thêm một phát súng lên trời. Bà D lo sợ rằng mình sẽ bị giết thật nên đã bỏ trốn ra khỏi địa phương. Hành vi của bị cáo S nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội của địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Lời khai của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Hờ A S đã phạm vào tội: “*Đe dọa giết người*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ Luật Hình sự với mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, S đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận

về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo, hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 khẩu súng tự chế; 43 viên kim loại hình tròn, màu ghi, có đường kính to nhỏ khác nhau từ khoảng 02mm đến 05mm; 17 viên kim loại hình tròn, màu ghi, có đường kính to nhỏ khác nhau từ khoảng 05mm đến 07mm; 06 viên kim loại hình trụ; 01 mẫu kiem loại hình trụ có chiều dài 10,5 cm, đường kính 7mm; 02 vỏ đạn bằng kim loại dài 39 mm, đường kính đáy vỏ 11mm. Vì những vật chứng này thuộc công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị.

- Đối với 01 (một) lọ nhựa màu trắng có chứa chất bột màu đen (100g thuốc nổ) đã được tách ra bằng quyết định số: 4987/QĐ-CSHS ngày 01/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên để tiến hành điều tra, xác minh nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Đối với các hành vi khác của vụ án:

- Bị cáo cho rằng gia đình ông S A Sinh đã che giấu vợ mình là chị D nên đã có lời đe dọa giết cả nhà ông S thông qua chuyển lời của con gái bị cáo, bị cáo chưa sử dụng công cụ, phương tiện hay hung khí gì để thực hiện, gia đình ông S cũng không lo sợ gì khi bị bị cáo đe dọa nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đe dọa giết người, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi vật lộn giữa bị cáo với ông Sùng A S, anh Sùng A C, bị cáo chưa gây thương tích gì cho ai. Ông S và anh C chỉ bị trầy xước da ở tay, đã có đơn không xử lý về hành vi của bị cáo và cam kết không khiếu kiện gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi vật lộn giữa ông Sùng A S, anh Sùng A C đối với bị cáo

là hành vi phòng vệ chính đáng, hành vi của ông S và anh C cũng chưa gây thương tích gì cho bị cáo, hành vi đó không vi phạm pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi trói bị cáo của ông Sùng A S, anh Sùng A C, bà Hồ Thị D, anh Hân A M dùng dây thừng quấn dây vào người bị cáo là để ngăn chặn việc bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không gây thương tích cho bị cáo. Hành vi đó là biện pháp ngăn chặn tội phạm, không vi phạm pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi liên quan đến 100g thuốc nổ của bị cáo S có dấu hiệu của tội: Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 điều 305/ BLHS theo quyết định số: 4987/QĐ-CSHS ngày 01/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã tách ra để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 02 đoạn dây thừng màu đỏ có đường kính 0,5cm, đoạn một dài 2,2m, đoạn thứ hai dài 4,29m và 02 đoạn gậy gỗ có kích thước lần lượt là (44x2,7)cm và (52x2,2)cm (thu giữ qua quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà Sùng A S) không phải là vật chứng vụ án. Việc trả lại cho Sùng A S của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với con dao nhọn bị cáo mang theo khi đi tìm chị D, quá trình điều tra không truy tìm được do bị cáo không nhớ vứt ở đâu, do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi Tàng trữ sử dụng trái phép súng săn, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là 12.500.000 đồng tại Quyết định số 93/QĐ-XPHC ngày 24/9/2025 nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa S không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ A S phạm tội Đe dọa giết người. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a,

c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế có chiều dài 150cm, phần thân súng bằng gỗ có chiều dài 135cm, phần nòng súng bằng kim loại có chiều dài 108cm, trên thân súng có một bộ cò và 04 khuy kim loại cuốn quanh phần thân gỗ và nòng súng; 43 viên kim loại hình tròn, màu ghi, có đường kính to nhỏ khác nhau từ khoảng 02mm đến 05mm; 17 viên kim loại hình tròn, màu ghi, có đường kính to nhỏ khác nhau từ khoảng 05mm đến 07mm; 06 viên kim loại hình trụ, có đường kính to nhỏ khác nhau từ khoảng 05mm đến 06mm; chiều dài ngắn khác nhau từ 1,5cm đến 1,9cm; 01 mẫu kim loại hình trụ dài 10,5cm, đường kính 7mm; 02 vỏ đạn bằng kim loại dài 39mm, đường kính vỏ 11mm.

(Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Bộ chỉ huy quân sự, tỉnh Điện Biên). Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự, tỉnh Điện Biên tiêu hủy theo quy định)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2025). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh DB;
- Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Chức